

Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG ÔXTRÂYLIA

Người liên hệ: Trương Thị Minh Huệ
Tel: 04.35742022/ ext 203
Email: huetm@vcci.com.vn



12.2022

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG ỚTXTRÂYLIA

MỤC LỤC

| | |
|---|-------------------------------------|
| I. GIỚI THIỆU CHUNG..... | 1 |
| 1. Các thông tin cơ bản..... | 1 |
| 2. Lịch sử | 2 |
| 3. Đường lối đối ngoại..... | 3 |
| II. TÌNH HÌNH KINH TẾ..... | 4 |
| 1. Tổng quan | 4 |
| 2. Các ngành kinh tế mũi nhọn: | 4 |
| 3. Các chỉ số kinh tế | 4 |
| III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM..... | 6 |
| 1. Trao đổi đoàn cấp cao:..... | 6 |
| 2. Các hiệp định đã ký kết: | 6 |
| IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM | 6 |
| 1. Hợp tác thương mại | 6 |
| 2. Hợp tác đầu tư | 8 |
| 3. Viện trợ | 9 |
| V. HỢP TÁC VỚI VCCI | 9 |
| 1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết | Error! Bookmark not defined. |
| 2. Các hoạt động đã triển khai..... | Error! Bookmark not defined. |
| 3. Các vấn đề khó khăn thuận lợi | Error! Bookmark not defined. |
| VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH | Error! Bookmark not defined. |
| VI. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH..... | 9 |
| VI. NGUỒN TÀI LIỆU THAM KHẢO | Error! Bookmark not defined. |
| PHỤ LỤC THAM KHẢO..... | Error! Bookmark not defined. |



I. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Các thông tin cơ bản



| | |
|---------------------------|--|
| Tên nước | Ôt-xtrây-li-a (Commonwealth of Australia) |
| Thủ đô | Canberra |
| Quốc khánh | 26/1 |
| Diện tích | 7,741,220 km ² trong đó phần đất liền 7,682,300 km ² |
| Dân số | 26,207,060 (ước tính đến 12/2022) |
| Khu vực hành chính | <p>Ôt-xtrây-li-a có 6 tiểu bang và một vài vùng lãnh thổ. Các tiểu bang là New South Wales, Queensland, Nam Ôt-xtrây-li-a, Tasmania, Victoria và Tây Ôt-xtrây-li-a. Hai vùng lãnh thổ chính là Lãnh thổ Bắc (Northern Territory) và Lãnh thổ Thủ đô Ôt-xtrây-li-a (Ôt-xtrây-li-a n Capital Territory hay ACT). Lãnh thổ ACT cũng kết hợp với một vùng lãnh thổ riêng biệt nằm trong New South Wales gọi là Lãnh thổ vịnh Jervis (Jervis Bay Territory) đóng vai trò là căn cứ hải quân và cảng biển cho thủ đô.</p> <p>Ôt-xtrây-li-a cũng có một số vùng lãnh thổ bên ngoài có cư dân sinh sống (đảo Norfolk, đảo Christmas, quần đảo Cocos và Keeling) và một số vùng lãnh thổ rộng lớn bên ngoài và không có người sinh sống: Quần đảo Biển San Hô (Coral Sea Islands Territory), quần đảo Heard và McDonald và Lãnh thổ Nam cực thuộc Ôt-xtrây-li-a.</p> <p>Lãnh địa Thủ đô Ôt-xtrây-li-a được thành lập tại vị trí được chọn làm thành phố thủ đô Canberra trong vùng đất có tên Thung lũng sông Molongo. Việc thành lập Canberra là giải pháp thỏa hiệp giữa 2 thành phố lớn nhất, Melbourne và Sydney, khi chọn thủ đô. Cái tên 'Canberra' được lấy từ tiếng</p> |



thổ dân Ngunnawal, có nghĩa là "nơi gặp mặt".

| | |
|---|--|
| Khí hậu | Có khí hậu vừa nhiệt đới (phía bắc) và ôn đới (phía nam). Nhiệt độ trung bình 270 C (phía bắc) và 130 C (phía nam). |
| Ngôn ngữ | Tiếng Anh 78,5%, Trung Quốc 2,5%, Ý 1,6%, Hy Lạp 1,3%, Ả rập 1,2%, Việt Nam 1%, khác 8,2%, không xác định 5,7% (Tổng điều tra 2006). |
| Tôn giáo | Công giáo 25,8%, Anh giáo 18,7%, 5,7% Liên kết Giáo Hội, Trưởng Lão và Cải cách 3%, Chính thống giáo Đông 2,7%, khác 7,9% Kitô giáo, Phật giáo 2,1%, Hồi giáo 1,7%, khác 2,4%, không xác định 11,3%, không có 18,7% |
| Đơn vị tiền tệ | Đôla Ôt-xtrây-li-a (AUD), 1 AUD = 0.67 USD (12/2022) |
| Múi giờ | GMT + 10 (Canberra) |
| Thể chế | Liên bang Quân chủ lập hiến bên dưới chế độ Dân chủ Nghị viện |
| Thủ tướng | Thủ tướng Anthony Albanese (từ 23/05/2022) |
| Thể chế Nhà nước, Đảng và đoàn thể | <p>Quốc hội bao gồm hai viện: Thượng Viện dùng để đại diện các vùng, các tỉnh bang và các sắc thái văn hóa khác nhau trong xã hội, Hạ Viện dùng để đại diện toàn thể dân chúng. Thượng nghị sĩ do Toàn quyền cử theo khuyến nghị của Thủ tướng, làm việc đến 75 tuổi. Hạ nghị sĩ được dân bầu trực tiếp, nhiệm kỳ 5 năm. Nhiệm vụ của Quốc hội là soạn thảo và ban hành các sắc luật để Chính phủ thi hành.</p> <p>Mặc dù là một dân tộc độc lập, Nữ hoàng Anh Elizabeth 2 cũng là Nữ hoàng của Ôt-xtrây-li-a (từ 6/2/1952). Nữ hoàng chỉ định Toàn quyền dựa trên tham khảo ý kiến Chính phủ được bầu của Ôt-xtrây-li-a để làm đại diện cho bà ở Quốc hội Ôt-xtrây-li-a. Toàn quyền David Hurley được Nữ hoàng chỉ định từ 1/7/2019.</p> <p>Quốc hội liên bang gồm 2 viện: Hạ viện và Thượng viện. Quốc hội các bang bao gồm 2 viện trừ bang Queensland, Lãnh thổ Bắc Ôt-xtrây-li-a và Lãnh thổ thủ đô. Queensland bỏ Thượng viện năm 1922.</p> <p>Hạ viện gồm 150 Hạ nghị sĩ đại diện cho các tiểu bang (bắt đầu từ cuộc bầu cử 10/11/01), được bầu theo hệ thống bầu phiếu lựa chọn ưu tiên. Chủ tịch Hạ viện là người của Đảng Cẩm quyền.</p> <p>Thượng viện gồm 76 Thượng nghị sĩ được bầu theo hình thức đại diện tỷ lệ. Mỗi bang có 12 TNS và các lãnh thổ Thủ đô và Bắc Ôt-xtrây-li-a có 2 TNS. Nhiệm kỳ thượng nghị sĩ là 6 năm</p> |

2. Lịch sử

Những thổ dân khai hoang đã đến lục địa này từ cách đây khoảng 40.000 năm, trước khi những người Châu Âu đầu tiên bắt đầu sự khai phá vào thế kỷ thứ 17. Ngày 26/1/1788, thuyền trưởng Arthur Philip đưa 750 người từ Anh đi đây sang Ôt-xtrây-li-a mở đầu thời đại di cư của người châu Âu đến Ôt-xtrây-li-a, chính thức đưa người Anh đến định cư và lập thuộc địa.

Sáu thuộc địa được hình thành vào cuối thế kỷ 18-19 ; họ liên kết thành liên bang và Liên Bang Ôt-xtrây-li-a ra đời ngày 1/1/1901. Quốc gia mới này đã tận dụng những nguồn tài nguyên thiên nhiên của mình để phát triển một cách nhanh chóng nền nông nghiệp và công nghiệp sản xuất và góp phần không nhỏ cho lực lượng quân đội Anh trong cả hai thế chiến. Trong những thập niên gần đây,



Ôt-xtrây-li-a đã chuyển mình vào nền kinh tế thị trường cạnh tranh quốc tế tiên tiến. Ôt-xtrây-li-a đã trở thành một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất của tổ chức hợp tác và phát triển kinh tế OECD trong suốt những năm 90, một kết quả dựa trên phần lớn các cuộc cải cách kinh tế kế tục từ những năm 80.

3. Đường lối đối ngoại

Ôt-xtrây-li-a là thành viên của khối Thịnh vượng chung (Gồm Vương quốc Anh và một số quốc gia độc lập và phụ thuộc), nơi mà sự gặp gỡ của các nguyên thủ trong khối là một diễn đàn chính thức đầy hợp tác. Ôt-xtrây-li-a ủng hộ mạnh mẽ tự do hoá thương mại quốc tế. Quốc gia này khởi xướng thành lập khối Cairns (nhóm 19 nước xuất khẩu nông sản lớn) và Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.

Ôt-xtrây-li-a đề cao việc duy trì trật tự khu vực dựa trên luật lệ, tự do thương mại và liên kết kinh tế ; ủng hộ cấu trúc khu vực hiện hành với ASEAN đóng vai trò trung tâm, duy trì quan hệ tương đối cân bằng với các nước lớn đặc biệt là nhóm bộ Tứ.

Sau khi lên cầm quyền vào tháng 5/2022, thủ tướng Anthony Albanese tạo ấn tượng chung là về một chính phủ tập trung vào các vấn đề quốc tế, chính phủ này có lẽ đã áp dụng tư duy rằng chính sách đối ngoại cũng quan trọng như chính sách đối nội.

Đáng chú ý nhất là việc thiết lập lại mối quan hệ với Pháp, vẫn đang sôi sục từ việc hủy bỏ thỏa thuận đóng tàu ngầm để ủng hộ AUKUS, hiệp ước an ninh ba bên giữa Úc, Vương quốc Anh và Hoa Kỳ.

Sự đóng băng ngoại giao với Trung Quốc đã bị phá vỡ bởi cuộc gặp của hai bộ trưởng quốc phòng tại Đối thoại Shangri-La và cuộc gặp của các bộ trưởng ngoại giao ngay sau đó. Điều này được trình bày là “ổn định mối quan hệ”, với việc chính phủ nhấn mạnh rằng không có thay đổi nào trong lập trường chính sách.

Đồng thời, chính phủ mới của Úc đã có sự thay đổi chính sách đáng kể về hành động liên quan đến khí hậu. Điều này đã có tác động đến các mối quan hệ quốc tế của Úc, đặc biệt là ở Thái Bình Dương. Chỉ bốn ngày sau khi tuyên thệ nhậm chức, Bộ trưởng bộ ngoại giao Penny Wong đã nói chuyện với Ban thư ký Diễn đàn Quần đảo Thái Bình Dương để báo trước “một kỷ nguyên mới trong cam kết của Úc ở Thái Bình Dương” dựa trên việc “kề vai sát cánh với gia đình Thái Bình Dương của chúng ta” để đối phó với khủng hoảng khí hậu.

Bên cạnh đó, ở Đông Nam Á, định hình của cựu Thủ tướng Morrison xung quanh một “vòng cung các chế độ chuyên chế” được coi là đề xuất một sự lựa chọn giữa các khối dân chủ và độc tài. Thông điệp của chính phủ Albanese nhấn mạnh “sự cân bằng chiến lược”, trong đó “các quốc gia không bị buộc phải lựa chọn mà có thể đưa ra các lựa chọn về chủ quyền của riêng mình, bao gồm cả về sự liên kết và quan hệ đối tác của họ”.

Về vấn đề Biển Đông: Ôt-xtrây-li-a có quan điểm nhất quán và rõ ràng, yêu cầu các bên duy trì hòa bình, ổn định tại khu vực và một trật tự dựa vào luật lệ; đảm bảo an ninh, an toàn và tự do hàng hải và hàng không; các bên liên quan không sử dụng vũ lực hoặc uy hiếp nhằm thay đổi nguyên trạng của Biển Đông; các tranh chấp cần được giải quyết bằng biện pháp hòa bình và phù hợp với luật pháp quốc tế, đặc biệt là UNCLOS 1982; Ôt-xtrây-li-a không đứng về bên nào trong tranh chấp. Đối với vụ kiện của Phi-líp-pin, Ôt-xtrây-li-a ra tuyên bố (12/7/2016) ủng hộ và kêu gọi các bên tuân thủ phán quyết của Tòa trọng tài.



II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Ôt-xtrây-li-a là một thị trường mở với những hạn chế tối thiểu việc nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ. Quá trình mở cửa đã tăng năng suất, kích thích tăng trưởng, và làm cho nền kinh tế linh hoạt và năng động hơn. Ôt-xtrây-li-a đóng một vai trò tích cực trong Tổ chức Thương mại Thế giới, APEC, G20, và các diễn đàn thương mại khác. Hiệp định thương mại tự do của Ôt-xtrây-li-a (FTA) với Trung Quốc có hiệu lực vào năm 2015, thêm vào các FTA hiện có với Hàn Quốc, Nhật Bản, Chile, Malaysia, New Zealand, Singapore, Thái Lan và Mỹ, và một FTA khu vực với ASEAN và New Zealand. Australia tiếp tục đàm phán các hiệp định song phương với Ấn Độ và Indonesia, cũng như các thỏa thuận lớn hơn với các nước láng giềng Thái Bình Dương và các nước Hội đồng Hợp tác vùng Vịnh, và một đối tác kinh tế toàn diện khu vực châu Á-rộng bao gồm mười nước ASEAN và Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, New Zealand và Ấn Độ. Gần đây nhất, Ôt-xtrây-li-a đã cùng đàm phán và kí kết thành công hiệp định thế kỉ - Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương cùng với Brunei, Canada, Chile, Nhật Bản, Malaysia, Mexico, New Zealand, Peru, Singapore, Mỹ và Việt Nam.

Ôt-xtrây-li-a là nước xuất khẩu tài nguyên thiên nhiên, năng lượng và thực phẩm. Tài nguyên thiên nhiên phong phú và đa dạng của Ôt-xtrây-li-a thu hút mức đầu tư nước ngoài cao và bao gồm trữ lượng lớn than, sắt, đồng, vàng, khí đốt tự nhiên, uranium và các nguồn năng lượng tái tạo. Một loạt các khoản đầu tư lớn, như Dự án Khí tự nhiên lỏng Gorgon trị giá 40 tỷ USD đã mang lại lợi ích kinh tế đáng kể cho Ôt-xtrây-li-a.

Trung Quốc hiện là đối tác thương mại lớn nhất của Úc. Mặc dù, kinh tế của Úc không phụ thuộc quá nhiều đầu tư nước ngoài, nhưng kinh tế Úc vẫn ít nhiều phụ thuộc vào một số đối tác thương mại lớn như Trung Quốc, Mỹ, Nhật... đặc biệt là Trung Quốc. Để tránh nền kinh tế suy giảm khi phụ thuộc quá nhiều vào vài đối tác quan trọng, gần đây Chính phủ Úc ưu tiên mở rộng thị trường sang Ấn Độ, các nước ASEAN, thậm chí mở rộng quan hệ thương mại với các nước Mỹ La tinh. Ngoài việc thúc đẩy hiệp định CPTPP, RCEP, gần đây Chính phủ Úc đã tuyên bố khởi động tiến trình đàm phán thỏa thuận thương mại (FTA) với Liên minh Thái Bình Dương – Khối thương mại Mỹ La tinh gồm các nước Mexico, Chile, Peru, và Colombia. Liên minh này có tổng sản phẩm quốc nội hơn 1.800 tỷ USD, chiếm 38% dân số khu vực Mỹ La tinh và 57% tổng sản lượng nhập khẩu của khu vực này.

Thành công kinh tế của Australia được phản ánh trong các biện pháp cạnh tranh quốc tế và mức độ thuận lợi kinh doanh, bao gồm:

- Tính đến năm 2020, Australia là nền kinh tế lớn thứ 13 trên thế giới, với GDP hàng năm gần 1,4 nghìn tỷ USD;
- Chỉ số Năng lực Cạnh tranh Toàn cầu của Diễn đàn Kinh tế Thế giới năm 2019 xếp hạng Australia ở vị trí thứ 16;
- Chỉ số Thuận lợi Kinh doanh của Ngân hàng Thế giới năm 2020 đã xếp hạng Australia ở vị trí 14.

Úc nhận thấy thành công liên tục của nền kinh tế của mình phụ thuộc vào việc đảm bảo việc tham gia của lực lượng lao động nữ giới và an ninh kinh tế của nữ giới. Vào tháng 5 năm 2021, tỷ lệ tham gia lực lượng lao động của nữ giới tại Australia là 61,8% và chênh lệch về thu nhập giữa nam giới và nữ giới vẫn tồn tại ở mức 13,4%.

2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:

Úc là nhà nhập khẩu hàng hóa thành phẩm. Gần đây nền kinh tế phát triển theo hướng Công nghiệp hóa, chính vì thế nó đóng góp một phần nhỏ trong lĩnh vực sản xuất. Tuy nhiên, lĩnh vực này tạo ra năng suất cao, với 75% các ngành công nghiệp xếp hạng trên mức trung bình toàn cầu. Lĩnh vực công nghiệp sử dụng 19,3% lực lượng lao động và đóng góp vào gần một phần tư GDP (24,1%). Công nghiệp sản xuất tập trung vào ngành công nghiệp thực phẩm (sử dụng



khoảng 40% lao động), máy móc thiết bị (khoảng 20%), sản xuất kim loại và hàng kim khí (gần 20%) và các ngành hóa chất và hóa dầu (hơn 10%).

Năm 2021, Chính phủ Australia công bố kế hoạch phát triển các công nghệ quan trọng nhằm cân bằng giữa cơ hội kinh tế của các công nghệ quan trọng với các rủi ro an ninh quốc gia. Mục tiêu của kế hoạch này là nhằm đảm bảo Australia có thể tiếp cận, được lựa chọn các công nghệ quan trọng một cách an toàn, đáng tin cậy, với chi phí thấp và đưa Australia trở thành đối tác đáng tin cậy trong các hợp tác công nghệ quan trọng. Kế hoạch này cũng sẽ trở thành cơ sở để tạo dựng môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển công nghệ.

Trong kế hoạch này, chính phủ Australia đã xác định 63 công nghệ có ảnh hưởng tới lợi ích quốc gia như sự thịnh vượng của nền kinh tế, an ninh quốc gia và gắn kết xã hội. Các công nghệ này được chia làm 7 nhóm gồm: Vật liệu cao cấp và chế tạo; trí tuệ nhân tạo, máy tính và thông tin liên lạc; công nghệ sinh học, công nghệ gen và vaccine; năng lượng và môi trường; lượng tử; cảm biến, thời gian và điều hướng; phương tiện vận chuyển, người máy và không gian.

Trong 7 nhóm công nghệ này có 9 lĩnh vực sẽ được ưu tiên phát triển trong thời gian tới bao gồm: chiết xuất và khai thác khoáng sản; truyền thông công nghệ cao gồm 5G và 6G; trí tuệ nhân tạo; công nghệ an ninh mạng; di truyền và kỹ thuật di truyền; thuốc kháng sinh, kháng virus và vaccine; nhiên liệu thay thế phát thải thấp; công nghệ lượng tử và xe tự động, thiết bị bay không người lái và người máy.

3. Các chỉ số kinh tế

| | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 |
|----------------------------------|--|---------------|---------------|---------------|-------------|
| GDP (ppp) – tính theo USD | 1433 tỷ USD | 1397 tỷ USD | 1331 tỷ USD | 1553 tỷ USD | 1571 tỷ USD |
| Tăng trưởng GDP | 2.9% | 2.1% | -0.28% | 2.2% | 2.7 % |
| GDP theo đầu người | 57,354 USD | 55,057 USD | 51,812 USD | 60,443 USD | 65,005 USD |
| GDP theo ngành (2022) | Nông nghiệp 2.4%; Công nghiệp 30.6%; Dịch vụ 67% | | | | |
| Lực lượng lao động | 13.25 triệu | 13.50 triệu | 13.45 triệu | 13.02 triệu | 13.4 triệu |
| Tỷ lệ thất nghiệp | 5.3% | 5.16% | 6.61% | 5.11 % | 3.5% |
| Tỷ lệ lạm phát | 1.91% | 1.61% | 0.85% | 2.82% | 6.6% |
| Kim ngạch xuất khẩu | 312.68 tỷ USD | 336.73 tỷ USD | 318.29 tỷ USD | 342.75 tỷ USD | 459 tỷ USD |
| Mặt hàng chính | than đá, quặng sắt, vàng, thịt, len, nhôm, lúa mì, máy móc và thiết bị vận tải | | | | |
| Các bạn hàng chính (2022) | Trung Quốc 32%, Nhật Bản 16%, Hàn Quốc 7%, Hoa Kỳ 5%, Ấn Độ 4% | | | | |
| Kim ngạch nhập khẩu | 307,22 tỷ USD | 301,65 tỷ USD | 267,01 tỷ USD | 276.3 tỷ USD | N/A |
| Mặt hàng chính | máy móc và thiết bị vận tải, máy tính, máy văn phòng, thiết bị viễn thông và linh kiện; sản phẩm dầu thô và xăng dầu | | | | |
| Các bạn hàng chính (2022) | Trung Quốc 25%, Mỹ 12%, Nhật Bản 7%, Thái Lan 5%, Đức 5% | | | | |



III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

Ngày 26/2/1973 Việt Nam và Ô-xtrây-li-a thiết lập quan hệ ngoại giao. Tháng 11/1994, Ô-xtrây-li-a lập Tổng lãnh sự quán tại T.P Hồ Chí Minh.

Trong thời kỳ nắm quyền từ năm 1983 đến tháng 3/96 Công Đảng nắm quyền, coi trọng chính sách phát triển quan hệ với ta, chủ trương từng bước cải thiện quan hệ với ta, góp phần triển khai chính sách hoà nhập Châu Á. Từ khi Chính phủ Liên đảng Tự do - Quốc gia lên nắm quyền (tháng 3/1996), quan hệ hai nước tiếp tục phát triển tốt đẹp và mở rộng trên nhiều lĩnh vực đặc biệt đánh dấu sự phát triển quan hệ hai nước bằng việc chính thức nâng cấp quan hệ 2 nước lên Đối tác Chiến lược (3/2018)

1. Trao đổi đoàn cấp cao:

Phía ta thăm Ôt-xtrây-li-a : Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc (3/2018); Phó Chủ tịch nước Đặng Thị Ngọc Thịnh (4/2018); Bộ trưởng Quốc phòng Ngô Xuân Lịch (11/2018), Trưởng Ban Nội chính Trung ương Phan Đình Trạc (21 - 26/11/2022), Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn (6/2022).

Phía Ôt-xtrây-li-a thăm ta: Thủ tướng Malcolm Turnbull (11/2017); Thủ hiến vùng Lãnh thổ Bắc Ôt-xtrây-li-a Michael Gunner (11/2018), Thống đốc bang Queensland Paul de Jersey (5/2019), Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Penny Wong (2022).

2. Các hiệp định đã ký kết:

Năm 2009, Việt Nam và Ôt-xtrây-li-a đã có Thỏa thuận Đối tác Toàn diện bao gồm các lĩnh vực hợp tác về mậu dịch, hỗ trợ phát triển, an ninh và quốc phòng, mà sau này được nâng cấp lên thành đối tác chiến lược từ 3/2018.

Chương trình Đối tác Đổi mới Việt Nam - Ôt-xtrây-li-a (Aus4Innovation) (11/2017); Ôt-xtrây-li-a hỗ trợ thành lập và tài trợ “Trung tâm đổi mới sáng tạo thích ứng với biến đổi khí hậu” tại Hà Nội nhằm hỗ trợ các start-up trong lĩnh vực biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường. Hai bên bắt đầu triển khai Chương trình Lao động Kỳ nghỉ (ký 3/2015) cho phép người dân Việt Nam vừa đi du lịch vừa làm việc tại Ôt-xtrây-li-a.

Tháng 3/2018, Chính phủ 2 nước đã ký thoả thuận chính thức nâng cấp quan hệ 2 nước lên Đối tác Chiến lược (3/2018)

Ngày 5/11/2020: hai bên đã ký kết (theo hình thức trực tuyến) Chương trình hành động triển khai quan hệ Đối tác Chiến lược Việt Nam-Australia giai đoạn 2020-2023. Chương trình Hành động tập trung vào 3 trụ cột là tăng cường gắn kết kinh tế; làm sâu sắc hơn hợp tác chiến lược, quốc phòng và an ninh; xây dựng quan hệ đối tác tri thức và đổi mới; giúp quan hệ Đối tác Chiến lược giữa hai nước phát triển mạnh mẽ, ngày càng sâu rộng và thực chất

IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

1. Hợp tác thương mại

Việt Nam là bạn hàng thứ 4 của Ôt-xtrây-li-a trong ASEAN, Ôt-xtrây-li-a là đối tác thương mại lớn thứ 7 của Việt Nam; kim ngạch thương mại hai nước tăng trưởng trung bình khoảng 3-4% mỗi năm trong 3 năm gần đây. Đặc biệt trong năm 2021, kim ngạch thương mại song phương đạt 12,4 tỷ USD. Trong 9 tháng đầu năm 2022, kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với Úc đạt gần 12 tỷ USD, tăng 31,5% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Úc đạt 4,2 tỷ USD, tăng 33,9% so với cùng kỳ năm 2021, kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Úc đạt 7,8 tỷ USD, tăng 30,3% so với cùng kỳ năm 2021. 49 % so với mức 8,29 tỉ USD năm 2020), trong đó Việt Nam xuất khẩu gần 4,5 tỷ USD. Có tiềm năng hội nhập kinh tế hơn nữa giữa các quốc gia trong các lĩnh vực khác như năng lượng sạch, nông nghiệp công nghệ cao và nền kinh tế kỹ thuật số.



Kim ngạch XNK giữa Việt Nam và Ôt-xtrây-li-a trong những năm vừa qua

Đơn vị: tỷ USD

| Năm | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 |
|-----------------|-------|-------|-------|--------|--------|
| VN XK | 3,965 | 3,494 | 3,620 | 4,454 | 5,553 |
| VN NK | 3,747 | 4,455 | 4,677 | 7,946 | 10,144 |
| Tổng XNK | 7,712 | 7,949 | 8,297 | 12,400 | 15,697 |

Nguồn: Tổng Cục Hải quan

Những mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang Ôt-xtrây-li-a

Đơn vị: USD

| STT | Mặt hàng | Năm 2021 | Năm 2022 | Tăng/giảm (%) |
|-----|--|-------------|-------------|---------------|
| 1 | Điện thoại các loại và linh kiện | 679,798,917 | 764,969,753 | 12.5% |
| 2 | Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện | 485,669,326 | 521,542,716 | 7.4% |
| 3 | Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác | 348,428,775 | 564,677,032 | 62.1% |
| 4 | Giày dép các loại | 309,652,367 | 437,631,518 | 41.3% |
| 5 | Hàng dệt, may | 353,070,912 | 445,800,292 | 26.3% |
| 6 | Hàng thủy sản | 265,365,778 | 364,248,213 | 37.3% |
| 7 | Gỗ và sản phẩm gỗ | 169,246,324 | 187,907,493 | 11.02% |
| 8 | Hạt điều | 105,414,181 | 94,916,389 | -0.1% |
| 9 | Dầu thô | 262,999,555 | 443,582,300 | 68.7% |
| 10 | Sản phẩm từ sắt thép | 137,324,518 | 153,564,353 | 11.8% |
| 11 | Phương tiện vận tải và phụ tùng | 129,995,076 | 118,261,298 | -0.09% |
| 12 | Đồ chơi, dụng cụ thể thao và bộ phận | 73,756,638 | 78,595,993 | 0.07% |
| 13 | Sản phẩm từ chất dẻo | 77,059,127 | 92,157,066 | 0.2% |
| 14 | Hàng rau quả | 82,447,908 | 83,998,679 | 0.02% |
| 15 | Gạo | 25,038,148 | 25,562,979 | 0.02% |

Nguồn: Tổng Cục Hải quan

Những mặt hàng nhập khẩu chính của Việt Nam từ Ôt-xtrây-li-a

Đơn vị: USD

| STT | Mặt hàng | Năm 2021 | Năm 2022 | Tăng/giảm (%) |
|-----|---------------|---------------|---------------|---------------|
| 1 | Than các loại | 2,122,880,650 | 4,296,272,450 | 1.02% |



| | | | | |
|----|---|---------------|---------------|--------|
| 2 | Hàng hóa khác | 1,028,121,872 | 904,656,850 | -0.12% |
| 3 | Quặng và khoáng sản khác | 1,657,233,181 | 1,112,829,420 | -0.33% |
| 4 | Kim loại thường khác | 769,745,921 | 659,680,220 | -0.14% |
| 5 | Lúa mì | 940,432,400 | 1,084,130,422 | 0.15% |
| 6 | Hàng rau quả | 135,847,627 | 158,215,262 | 0.16% |
| 7 | Phế liệu sắt thép | 264,599,857 | 162,589,048 | -0.39% |
| 8 | Sữa và sản phẩm sữa | 75,046,099 | 97,375,805 | 0.3% |
| 9 | Bông các loại | 604,103,750 | 1,274,567,019 | 1.11% |
| 10 | Sắt thép các loại | 11,577,259 | 69,904,645 | 5.04% |
| 11 | Dược phẩm | 37,913,012 | 48,734,046 | 0.29% |
| 12 | Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác | 35,617,788 | 34,701,653 | -0.03% |
| 13 | Khí đốt hóa lỏng | 32,753,189 | 231,605 | -0.99% |
| 14 | Sản phẩm hóa chất | 52,318,055 | 56,514,957 | 0.08% |
| 15 | Gỗ và sản phẩm gỗ | 27,611,930 | 12,682,240 | -0.54% |

Nguồn: Tổng Cục Hải quan

2. Hợp tác đầu tư

- Về FDI, tính đến cuối năm 2021, Ôt-xtrây-li-a đứng thứ 19 (tính theo số vốn đăng ký) trong số gần 140 nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam với 550 dự án có hiệu lực và tổng số vốn đầu tư đăng ký là 1,936 tỷ USD. Như vậy trong năm 2021, mặc dù đại dịch COVID-19 gây ảnh hưởng đến việc đầu tư kinh doanh trên toàn thế giới nhưng FDI của Ôt-xtrây-li-a vào Việt Nam không những không giảm mà vẫn tiếp tục tăng thêm một bậc so với



thứ hạng 20 năm 2020, tổng số dự án và số vốn đầu tư cũng tăng nhẹ so với 512 dự án và 1,913 tỷ USD năm 2020.

3. Viện trợ/ hỗ trợ

Trong giai đoạn đầu của đại dịch COVID-19, Canberra là nhà tài trợ nước ngoài lớn thứ hai của Hà Nội, đóng góp 26,4 triệu liều vắc xin. Ôt-xtrây-li-a đã cung cấp cho Việt Nam nguồn vốn ODA để phát triển nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, cải thiện sức khỏe cộng đồng và các sứ mệnh gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc của Việt Nam.

Australia là một trong những đối tác song phương cung cấp ODA không hoàn lại lớn nhất cho Việt Nam (đạt trung bình 92,7 triệu AUD/năm kể từ 2013-2018). Trong phòng chống COVID-19, Chính phủ Ôt-xtrây-li-a đã kịp thời hỗ trợ Việt Nam 7,8 triệu liều vaccine phòng COVID-19 cùng nhiều vật tư y tế, đưa Australia trở thành đối tác hỗ trợ vaccine lớn thứ 2 cho Việt Nam. Ước tính ODA của Úc trong năm 2022-23 là 92,8 triệu đô la bao gồm:

- **An ninh Y tế:** Để tăng cường an ninh y tế tại Việt Nam, Ôt-xtrây-li-a sẽ thúc đẩy hệ thống y tế Việt Nam linh hoạt hơn, có khả năng duy trì cung cấp dịch vụ y tế đầy đủ tốt hơn trong trường hợp có thêm các mối đe dọa về an ninh y tế, bao gồm cả làn sóng COVID-19 trong tương lai. Các khoản đầu tư y tế toàn cầu của Ôt-xtrây-li-a sẽ giúp tăng cường hệ thống y tế của Việt Nam, cung cấp khả năng tiếp cận các sản phẩm y tế có chi phí thấp hơn và giải quyết các gánh nặng bệnh tật lớn khác, bao gồm bệnh lao và sốt rét. Ôt-xtrây-li-a sẽ hỗ trợ tiếp cận công bằng vắc xin COVID-19 an toàn và hiệu quả tại Việt Nam thông qua các sáng kiến đa phương và khu vực để tài trợ, đánh giá, phân phối và giám sát vắc xin COVID-19. Úc sẽ tiếp tục hỗ trợ khu vực về sức khỏe sinh sản và tình dục. Ôt-xtrây-li-a sẽ đầu tư vào đổi mới sáng tạo của Việt Nam để hỗ trợ các phương pháp tiếp cận y tế mới, bao gồm thử nghiệm trí tuệ nhân tạo trong ứng phó với COVID-19.
- **Tính ổn định:** Ôt-xtrây-li-a sẽ hỗ trợ Việt Nam củng cố thể chế và đào tạo các nhà lãnh đạo tương lai, để họ được trang bị để đối mặt với thách thức ở khu vực trong tương lai. Trung tâm Việt-Úc mới (VAC), nằm trong Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh sẽ là trung tâm của những nỗ lực này. VAC sẽ tăng cường hợp tác trong lĩnh vực lãnh đạo và đổi mới để giúp các chuyên gia Việt Nam và Úc theo đuổi các giải pháp cho những thách thức chung trong khu vực và bảo vệ các quy tắc và chuẩn mực quốc tế. Chương trình an ninh mạng của Ôt-xtrây-li-a sẽ hỗ trợ Việt Nam vượt qua những thách thức và cơ hội trong lĩnh vực kỹ thuật số đồng thời thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.
- **Phục hồi kinh tế:** Để hỗ trợ phục hồi kinh tế, Ôt-xtrây-li-a sẽ cung cấp tư vấn chính sách có mục tiêu cho các nhà lãnh đạo kinh tế của Việt Nam nhằm giúp cải cách chính sách và môi trường kinh doanh, đồng thời thúc đẩy đầu tư công và tư nhân. Chúng tôi sẽ làm việc với các đối tác Việt Nam để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và công nhằm hỗ trợ tăng trưởng dài hạn của Việt Nam. Điều này bao gồm phát triển các kỹ năng, đặc biệt là thông qua giáo dục và đào tạo nghề, cho lực lượng lao động trong tương lai.

V. HỢP TÁC VỚI VCCI

- Thỏa thuận hợp tác với Phòng Thương mại và Công nghiệp Tây Ôt-xtrây-li-a (2005)
- Thỏa thuận hợp tác với Phòng Thương mại Bắc Ôt-xtrây-li-a (11/2018)
- Biên bản ghi nhớ với Hiệp hội Doanh nghiệp Ôt-xtrây-li-a tại Việt Nam (AusCham) về thành lập Hội đồng Doanh nghiệp Việt Nam - Ôt-xtrây-li-a (13/7/2021)

VI. ĐỊA CHỈ HỮU ÍCH

1. **Đại sứ quán Ôt-xtrây-li-a tại Việt Nam**
8 Đào Tấn quận Ba Đình, Hà Nội (cạnh khách sạn Daewoo)



ĐT: 84-4-8317755

Fax: 84-4-8317711

Đại sứ: Ông Allaster Cox

2. Tổng lãnh sự quán Ôt-xtrây-li-a tại TP Hồ Chí Minh

Tầng 5, Cao ốc Landmark, 5B Tôn Đức Thắng, TP Hồ Chí Minh

ĐT: 84-8-8296035

Fax: 84-8-8296031

3. Đại sứ quán Việt Nam tại Ôt-xtrây-li-a

Địa chỉ: 6 Timbarra Crescent, O'Malley, ACT, 2606, Ôt-xtrây-li-a

Phone: (61-2) 6286 6059; 6290 1556; 6290 1894; 6286 6267

Fax: 61 - 2 - 6286 4534

Email : vembassy@webone.com.au

Website : www.vietnamembassy.org.au

Đại sứ: Ông Hoàng Vĩnh Thành

4. Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Sydney - Ôt-xtrây-li-a

Địa chỉ : Suite 205, Level 2 Edgecliff Centre 203- 233 New South Head Road Edgecliff - NSW 2027

Điện thoại : 932 72 539, 932 71 912

Fax : 932 81 653

Email : vnconsul@inet.net.au

Code : 00-61-2

Website: <http://www.vietnamconsulate-sydney.org/>

5. Thương vụ Việt Nam tại Ôt-xtrây-li-a

Địa chỉ: 797 Bourke Str, Redfern, Sydney, NSW 2016, Ôt-xtrây-li-a

Tel: (612) 9310 1872

Fax: (612) 9310 1929

Email: vntrade@bigpond.net.au

6. Phòng Ngoại giao và Thương mại Ôt-xtrây-li-a

Địa chỉ: R.G. Casey Building, John McEwen Crescent, Barton, ACT, 0221 Ôt-xtrây-li-a .

Tel: +61 2 6261 1111

Fax: +61 2 6261 3111

Website: www.dfat.gov.au/trade

7. Chamber of Commerce and Industry of Western Ôt-xtrây-li-a (CCIWA).

Phòng Thương mại và Công nghiệp Tây Ôt-xtrây-li-a

Ian Whitaker - Giám đốc Trung tâm Thương mại quốc tế

Địa chỉ: 180 Hay Street, East Perth WA 6004, PO Box 6209, East Perth WA 6892, Ôt-xtrây-li-a

Tel: +61 8 9365 7684 (Direct)

Fax: +61 8 9365 7616

Email: whitaker@cciwa.com

Website: www.cciwa.com